TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2024/HS-ST
Ngày 25 - 01 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Triều Xuân

2. Bà Nguyễn Thị Kính

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 298/2023/TLST-HS ngày 26/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 10/01/2024, đối với các bị cáo:

1. Phạm Sĩ C, sinh năm 1988, tại Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 6/6/13 Q, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 11/12; con ông Phạm Sĩ H và bà Phạm Thị H1; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 25 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túyNgày 19/12/2018, chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2023 cho đến nay. (có mặt)

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Trần Thị Minh N, sinh năm 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 247/17/2 Bà H, Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: A D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 04/12; con ông Trần Minh C1 và bà Trần Thị X; chưa có chồng, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2023 cho đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà HAF SAH, sinh năm 1984; địa chỉ: D B, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 18/7/2023, Tổ tuần tra Công an P, Quận H phát hiện Phạm Sĩ C đang đứng trước nhà số G D, Phường A, Quận H có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong túi quần phía trước bên phải mà C đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (C khai nhận đây là ma túy tổng hợp C mua về để sử dụng). Công an thu giữ ma túy, tạm giữ của C 01 điện thoại di động, sau đó đưa vật chứng và dẫn giải C về trụ sở để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Công an, C khai số ma túy mà C cất giấu do C mua từ Trần Thị Minh N tại đầu hẻm A D, Phường A, Quận H vào lúc 19 giờ ngày 18/7/2023. Sau khi mua được ma túy, C cất giấu vào túi quần phía trước bên phải C đang mặc và đi tìm nơi sử dụng. Khi đi bộ đến trước số G D, Phường A, Quận H thì C bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. C đã mua ma túy của N 03 lần.

Vào lúc 09 giờ ngày 19/7/2023, Tổ công tác Công an P, Quận H phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q kiểm tra hành chính nhà số A D, Phường A, Quận H. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có mặt Trần Thị Minh N. Lúc này, N tự lấy từ dưới kệ bếp tầng trệt ra 01 bịch nylon màu đen bên trong có: 01 bóp nhựa đựng 08 gói nylon chứa tinh thể không màu (N khai nhận đó là ma túy của N để bán), 01 cân tiểu ly (dụng cụ cân, phân chia ma túy) giao nộp cho Công an. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của N 01 điện thoại di động, 01 xe gắn máy hiệu Wave màu bạc biển số 47N5-7973 (đây là xe của C dùng cầm cố để mua ma túy của N vào ngày 18/7/2023). Sau đó, Công an tiến hành dẫn giải N cùng vật chứng về trụ sở để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan điều tra Công an Q thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại A D, Phường A, Quận H nhưng không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy xác định Cường dương tính với chất ma túy, N âm tính với chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 7872/KL-KTHS ngày 26/7/2023, Phòng K Công an Thành phố H xác định:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon để trong 01 gói giấy bên ngoài có dán băng keo được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Minh N, Phạm Sĩ C và hình dấu Công an P, Quận H (Ký hiệu mẫu m1). Tinh thể không màu ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1509 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 08 gói nylon để trong 01 bóp nhựa được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Minh N và hình Công an P, Quận H (Ký hiệu mẫu m2). Tinh thể không màu ký hiệu mẫu m2 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,4927 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Công an đã phát hiện thu giữ là 5,6436 gam (năm phẩy sáu bốn ba sáu gam), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Phạm Sĩ C và Trần Thị Minh N khai nhận hành vi phạm tội như sau: C đã mua ma túy của N để sử dụng được 03 lần và N đều bán ma túy cho C tại đầu hẻm A D, Phường A, Quận H. Lần thứ nhất cách ngày bị bắt khoảng 02 tuần, lần thứ hai cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần. Cả hai lần trên C đều mua ma túy của N với số tiền là 200.000 đồng. Lần thứ ba, do C không có tiền mặt nên C đã cầm cố chiếc xe gắn máy hiệu Wave màu bạc, biển số 47N5-7973 cho N để cấn trừ tiền mua ma túy. N đồng ý cầm xe trên cho C với giá 500.000 đồng, N đưa cho C 01 gói ma túy (giá 200.000 đồng) và đưa thêm cho C 300.000 đồng. Sau khi có được ma túy, trên đường đi tới điểm bắt xe buýt tìm nơi sử dụng thì C làm rớt mất số tiền 300.000 đồng. Trong cả 03 lần mua ma túy thì C đều sử dụng số điện thoại 0333000241 gọi cho N số 0766660155 để liên hệ mua ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy, N khai nhận mua từ người đàn ông tên N1 (không rõ lai lịch) dùng số thuê bao 0938717178, N đã mua từ N1 02 lần, mỗi lần 1.700.000 đồng. Sau khi mua ma túy, N mang về nhà dùng cân tiểu ly chia ma túy thành 15 gói nhỏ, bán mỗi gói với giá 200.000 đồng. N đã bán ma túy được khoảng 01 tháng, bán cho nhiều người (không rõ lai lịch) và thu lời số tiền 1.300.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi số 7872/Q8 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Minh N, Phạm Sĩ C và hình dấu Công an P, Quận H, chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Huy L, chữ ký giám định viên Lê Thị H2;

- 01 gói niêm phong ghi số 7872/Q8 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Minh N và hình dấu Công an P, Quận H, chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Huy L, chữ ký giám định viên Lê Thị H2;

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei, gắn sim số 0333000241 của Phạm Sĩ C, là phương tiện liên lạc mua ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím, gắn sim số 0766660155 của Trần Thị Minh N, là phương tiện liên lạc mua bán trái phép ma túy;

- 01 cân tiểu ly tạm giữ của N, dùng để phân chia ma túy;

- 01 xe gắn máy biển số 47N5-7973, số khung: H6HY7C003361; số máy: 52FMHA017961. Qua xác minh, xe do bà Nguyễn Thị S đứng tên đăng ký. Bà S khai nhận mua xe trên từ năm 2009, sử dụng một thời gian thì bà S bán lại cho người khác (không nhớ bán cho ai). C khai nhận xe trên C mượn của bà H3 (là vợ của C) vào sáng ngày 18/7/2023. Bà H3 khai nhận mua xe trên tại cửa hàng M, địa chỉ: F Cư Xá P, Phường A, Quận F với giá 2.700.000 đồng, có làm giấy tờ mua bán. Bà HAF SAH cho C mượn xe và không biết C dùng xe để đi mua ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-Q8 ngày 22/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo Phạm Sĩ C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trần Thị Minh N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Sĩ C từ 02 năm đến 03 năm tù;

Áp dụng các Điểm b, i Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị Minh N từ 08 năm đến 09 năm tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo, 01 cân tiểu ly;

- Trả lại 01 xe gắn máy biển số 47N5-7973 cho bà HAF SAH;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Huawei và 01 điện thoại di động hiệu Samsung tạm giữ của các bị cáo.

Các bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Bị cáo Phạm Sĩ C là người nghiện ma túy nên để có ma túy sử dụng, bị cáo C liên hệ với bị cáo Trần Thị Minh N để mua ma túy về sử dụng, C và N đều xác định N đã bán ma túy cho C được 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất vào cuối tháng 6 năm 2023, địa điểm mua bán ma túy là tại hẻm A D, Phường A, Quận H, C mua của N 200.000 ma túy, loại "hàng đá";

- Lần thứ hai, cách lần đầu khoảng 01 tuần, địa điểm mua bán ma túy là tại hẻm A D, Phường A, Quận H, C tiếp tục mua của N 200.000 ma túy, loại "hàng đá";

- Lần thứ ba: Ngày 18/7/2023, tại đầu hẻm A D, Phường A, Quận H, C tiếp tục mua của N 200.000 đồng ma túy, loại "hàng đá", sau khi mua được ma túy C cất giấu vào túi quần phía trước bên phải C đang mặc và đi tìm nơi sử dụng, khi đi bộ đến trước số G D, Phường A, Quận H thì C bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ Kết luận giám định số 7872/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, số ma túy thu giữ trên người của Phạm Sĩ C là 0,1509 gam loại Methamphetamine.

Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Sĩ C đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

[2.2] Ngoài ra, tại địa chỉ số A D, Phường A, Quận H, Cơ quan Điều tra còn thu giữ của Trần Thị Minh N 01 bịch nylon màu đen bên trong có 01 bóp nhựa đựng 08 gói nylon chứa tinh thể không màu, N khai nhận đó là ma túy của N để bán. Căn cứ Kết luận giám định số 7872/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng K Công an Thành phố H xác định số ma túy thu giữ của Trần Thị Minh N là 5,4927 gam loại Methamphetamine.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Trần Thị Minh N (bao gồm ma túy cất giữ tại phòng trọ và số ma túy N đã bán cho C) lưu giữ trái phép với mục đích bán cho người nghiện là 5,6436 gam loại Methamphetamine.

Do đó, hành vi của bị cáo Trần Thị Minh N đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các Điểm b, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Riêng bị cáo Trần Thị Minh N có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, đang nuôi con nhỏ, nên còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, đối với bị cáo C có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", nên khi xem xét lượng hình, hội đồng xét xử cũng cân nhắc để quyết định mức án phù hợp với nhân thân bị cáo C.

[5] Bị cáo N phạm tội nhằm thu lợi bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N.

Quá trình mua bán ma túy, bị cáo N khai thu lợi bất chính số tiền 1.300.000 đồng, nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính này.

[6] Đối với người đàn ông tên N1 bán ma túy cho N, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên chưa đủ cơ sở để xử lý;

Đối với căn nhà số A D, Phường A, Quận H, qua xác minh do bà Nguyễn Thị L1 sở hữu. Năm 2022, bà L1 chết, căn nhà do bà Vũ Thị Tuyết N2 (con dâu của bà L1) quản lý. Năm 2020, Trần Thị Minh N thuê nhà trên để ở với giá 3.000.000 đồng/tháng. Việc N cất giấu ma túy để bán thì bà N2 không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi bán ma túy cho nhiều người của Trần Thị Minh N, do chỉ có lời khai của N và không xác định những người đã mua ma túy của N nên không đủ căn cứ xác định N thực hiện hành vi "Đối với 02 người trở lên".

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi số 7872/Q8 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Minh N, Phạm Sĩ C và hình dấu Công an P, Quận H, chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Huy L, chữ ký giám định viên Lê Thị H2; là vật cấm lưu hành theo quy định, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 gói niêm phong ghi số 7872/Q8 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Minh N và hình dấu Công an P, Quận H, chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Huy L, chữ ký giám định viên Lê Thị H2; là vật cấm lưu hành theo quy định, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei, gắn sim số 0333000241 của Phạm Sĩ C, C sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy với bị cáo N, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu S1 màu tím, gắn sim số 0766660155 tạm giữ của bị cáo N, xét điện thoại này bị cáo N sử dụng vào việc mua bán ma túy, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 cân tiểu ly, là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe gắn máy biển số 47N5-7973. Qua xác minh, xe do bà Nguyễn Thị S đứng tên sở hữu. Bà S khai nhận mua xe trên từ năm 2009, sử dụng 01 thời gian thì bà S bán lại cho người khác (không nhớ bán cho ai). C khai nhận xe trên cường mượn của bà HAF SAH làm phương tiện đi lại sáng ngày 18/7/2023, nhưng do không có tiền trả tiền mua ma túy cho N nên C cầm cố chiếc xe này cho bị cáo N. Bà H3 khai nhận mua xe trên tại cửa hàng M, địa chỉ F Cư Xá P, phường A, Quận F với giá 2.700.000 đồng, có làm giấy tờ mua bán. Bà HAF SAH cho C mượn xe và không biết C dùng xe trên để đi mua ma túy, bà HAF SAH yêu cầu được nhận lại xe. Tại phiên tòa, bị cáo N không có ý kiến, yêu cầu gì đối với số tiền cầm cố liên quan chiếc xe này nên trả lại xe cho bà HAF SAH.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249 Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo: Phạm Sĩ C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2023.

2. Căn cứ các Điểm b, i Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo: T (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2023.

3. Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Phạt bị cáo Trần Thị Minh N số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi số 7872/Q8 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Minh N, Phạm Sĩ C và hình dấu Công an P, Quận H, chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Huy L, chữ ký giám định viên Lê Thị H2;

- 01 gói niêm phong ghi số 7872/Q8 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Minh N và hình dấu Công an P, Quận H, chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Huy L, chữ ký giám định viên Lê Thị H2;

- 01 cân tiểu ly;

4.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei, gắn sim số 0333000241.

- 01 điện thoại di động hiệu S1 màu tím, gắn sim số 0766660155.

4.3. Trả lại cho bà HAF SAH: 01 xe gắn máy biển số 47N5-7973, số khung: RMTDCH6HY7C003361; số máy: VMT1P52FMHA017961.

4.4 Buộc bị cáo Trần Thị Minh N nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.300.000 (một triệu, ba trăm ngàn) đồng.

(Theo Biên bản về việc giao, nhận tang - tài vật ngày 22/01/2024)

5. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bị cáo có nghĩa vụ thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

7. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Hoa